

Ngày 31/03/2024	56,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	6.6%	13.6%

	2023	
ROE	39.7%	+/- YoY ▼ 10.1%

	Q1/24		
DT thuần	50.7	QoQ ▲ 25.6 ▲ 102%	YoY ▼ 3.30 ▼ 6.2%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	249	YoY ▲ 17.0 ▲ 7.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	29.5	QoQ ▲ 20.7 ▲ 234%	YoY ▼ 3.40 ▼ 10.2%
	tỷ VNĐ		

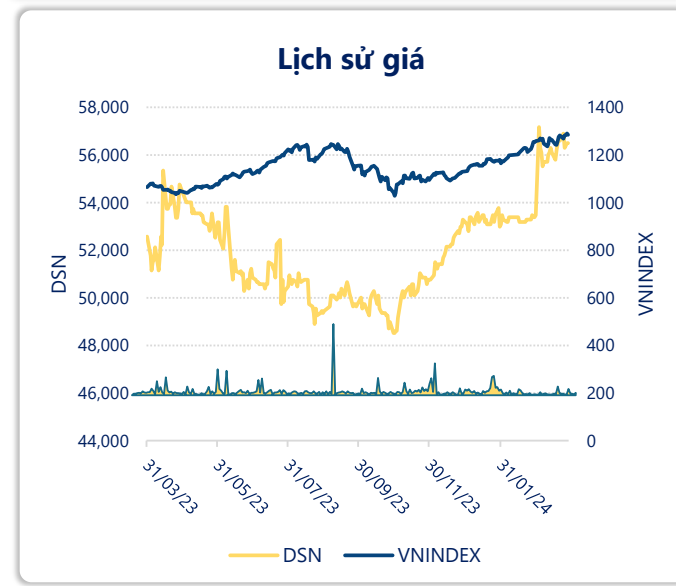
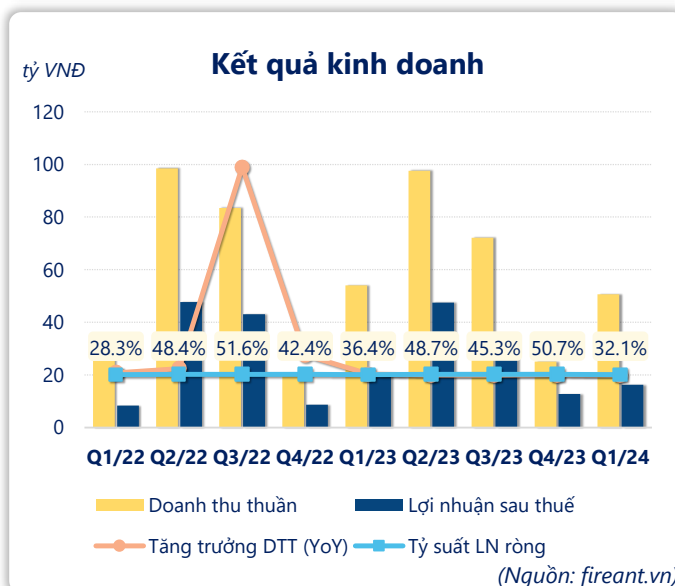
	2023	
LN gộp	156	YoY ▲ 4.00 ▲ 2.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	20.2	QoQ ▲ 3.40 ▲ 20.1%	YoY ▼ 4.40 ▼ 18.0%
	tỷ VNĐ		

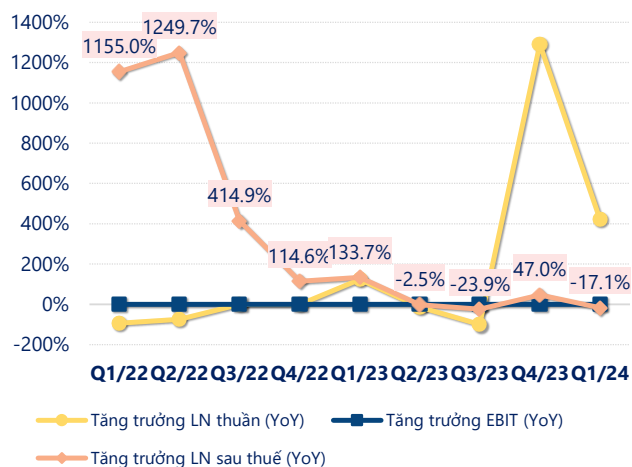
	2023	
LN thuần	142	YoY ▲ 7.00 ▲ 4.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	16.2	QoQ ▲ 3.50 ▲ 27.7%	YoY ▼ 3.40 ▼ 17.2%
	tỷ VNĐ		

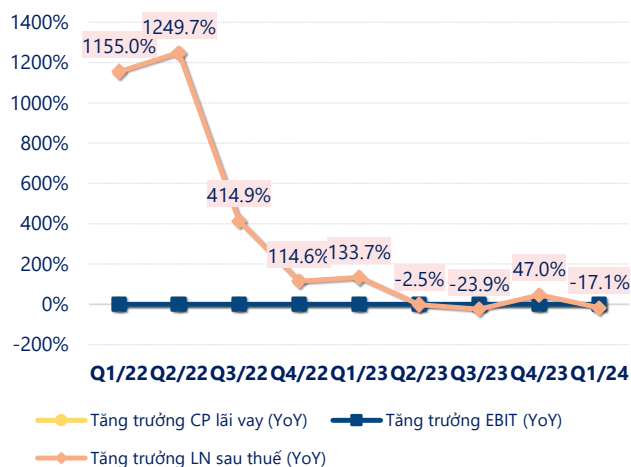
	2023	
LN sau thuế	113	YoY ▲ 5.00 ▲ 4.4%
	tỷ VNĐ	



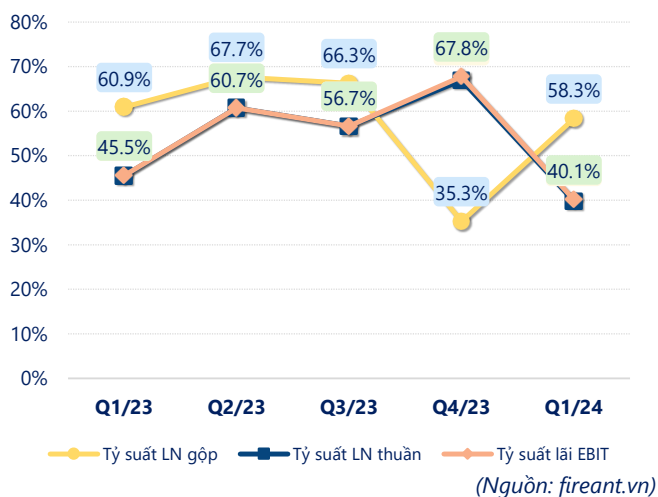
Tăng trưởng lợi nhuận



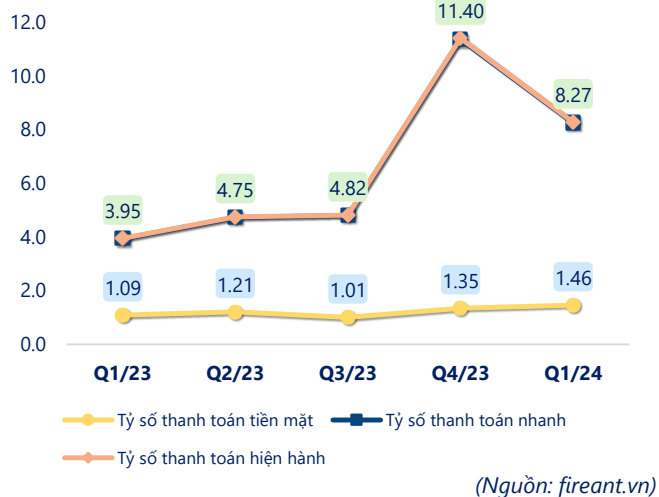
Tăng trưởng chi phí



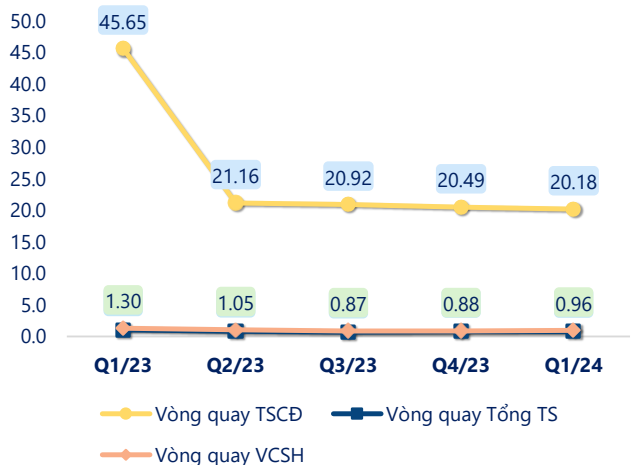
Tỷ suất lợi nhuận



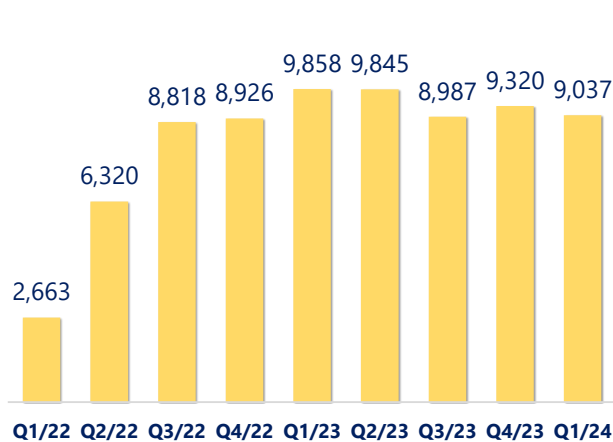
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	50.7	54.0	-6.2%	249	232	7.2%
Giá vốn hàng bán	21.1	21.1	0.0%	93.3	80.4	16.0%
Lợi nhuận gộp	29.5	32.9	-10.2%	156	152	2.6%
Doanh thu HĐTC	0.43	0.89	-52.1%	23.3	14.7	58.6%
Chi phí TC	0	0.00		1.57	1.73	-9.3%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.49	3.81	17.7%	12.5	8.38	49.0%
Chi phí QLDN	5.31	5.42	-2.0%	23.4	21.0	11.1%
LN thuần từ HĐKD	20.2	24.6	-18.0%	142	135	4.6%
Lợi nhuận khác	0.16	0.03	440%	0.24	0.41	-41.3%
LN trước thuế	20.3	24.6	-17.3%	142	136	4.5%
Lợi nhuận sau thuế	16.2	19.6	-17.2%	113	108	4.4%
LNST của CĐ cty mẹ	16.2	19.7	-17.5%	113	108	4.4%

(Nguồn: fireant.vn)

